TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC -TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **116**/2022/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 12 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – TP HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213, Điều 396, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1 phần I mục B Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

Anh **Lê Xuân L** – Sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Tiểu đoàn 77, Lữ đoàn 205 Binh chủng thông tin liên lạc; Trụ sở: thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Chị **Hoàng Hà D** – Sinh năm: 1989; Hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Bình 2, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1.1] Về hôn nhân: Anh Lê Xuân L và chị Hoàng Hà D cùng thuận tình ly hôn.

[1.2] Về con chung: Anh Lê Xuân L và chị Hoàng Hà D xác nhận có 01 (một) con chung là Lê Phương Nhã Đ, sinh ngày 01/9/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng/tháng, kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[1.3] Về tài sản chung, nhà ở chung*:* Anh chị không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

[1.4] Về công nợ*:* Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoàng Hà D chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2020/0015604 ngày 01/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- *Đương sự;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *VKSND huyện Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS huyện Hoài Đức;*
- *UBND x.Thiệu Ngọc, h.Thiệu Hóa, Thanh Hóa;*
(GCNKH số 53 ngày 06/10/2016);
- *Lưu hồ sơ.*

Phạm Thị Lan Anh